|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **TRƯỜNG .........** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------------** |

**BÀI THU HOẠCH**

**BỒI DƯỠNG THƯỜNG XUYÊN GIÁO VIÊN**

**Module THCS13: Nhu cầu và động cơ học tập của học sinh THCS trong xây dựng kế hoạc dạy**

Năm học: ..............

Họ và tên: .

Đơn vị:

**I. Nhu cầu và động lực học tập của HS.**

1. Nhu cầu:

Nhu cầu là một hiện tượng tâm lý của con người; là đòi hỏi, mong muốn, nguyện vọng của con người về vật chất và tinh thần để tồn tại và phát triển. Tùy theo trình độ nhận thức, môi trường sống, những đặc điểm tâm sinh lý, mỗi người có những nhu cầu khác nhau.

\* Đặc trưng của nhu cầu:

- Không ổn định, biến đổi;

- Năng động;

- Biến đổi theo quy luật;

- Không bao giờ thoả mãn cùng một lúc mọi nhu cầu

\* Các loại nhu cầu:

- Nhu cầu vật chất: Ăn uống, đi lại, nhà ở...

- Nhu cầu cảm xúc: Yêu thương, tôn trọng...

- Nhu cầu xã hội: Giáo dục, tôn giáo ...

\* Mức độ :

- Mức độ 1: Lòng mong muốn;

- Mức độ 2: Tham;

- Mức độ 3: Đam mê .

\* Biểu hiện:

- Hứng thú:

- Ước mơ:

- Lý tưởng ....)

2. Động lực học tập của HS THCS:

Dạy học là một quá trình phức tạp đòi hỏi sự nỗ lực cố gắng của cả giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, giáo viên gặp rất nhiều khó khăn khi học sinh tỏ ra thiếu hứng thú học bài, thiếu sự hợp tác với thầy cô và cả các bạn. Dẫn đến tình trạng giờ học căng thẳng, rời rạc, giáo viên mất hưng phấn giảng dạy; học sinh ức chế trong quá trình tiếp thu kiến thức...Vì vậy, 8 nguyên tắc đơn giản sau đây giáo viên có thể áp dụng nhằm giúp học sinh lấy lại động cơ trong học tập:

8 nguyên tắc đơn giản giúp giáo viên tạo động lực cho học sinh

**Nguyên tắc 1:**

Liên tục nhấn mạnh những khái niệm then chốt. Hãy lặp lại những khái niệm này trong các bài giảng và bài tập về nhà trong suốt khóa học. Qua việc đưa ra các câu hỏi liên quan đến các chủ đề chính này trong mỗi kì thi, giáo viên có thể khuyến khích học sinh học, nhắc lại và có thể ứng dụng những kiến thức đó vào các trường hợp cụ thể khác nhau.

**Nguyên tắc 2:**

Sử dụng các phương tiện nghe nhìn khi cần thiết để giúp học sinh hiểu được các khái niệm khó và trừu tượng bởi vì một điều rất đáng chú ý là hiện nay học sinh có xu hướng nghe nhìn rất nhiều.Với những học sinh này thì một giản đồ hoặc sơ đồ sẽ có tác dụng hơn hàng ngàn chữ viết hoặc bài giảng bằng lời.

**Nguyên tắc 3:**

Sử dụng tư duy logic khi cần thiết. Hãy chỉ rõ cho học sinh thấy rằng thông tin nào là số liệu chính xác cần ghi nhớ máy móc, thông tin nào có thể được suy luận nhờ tư duy logic. Hãy dạy học sinh cách suy luận và cách tiếp nhận kiến thức mới bằng phương pháp tư duy. Một khi học sinh đã sử dụng tư duy trong học tập thì chúng có thể mở rộng kiến thức đến không ngờ.

**Nguyên tắc 4:**

Sử dụng các hoạt động trên lớp để củng cố kiến thức mới học. Sau khi dạy học sinh những khái niệm cơ bản, giáo viên nên cho học sinh làm bài tập ngay dựa vào những kiến thức mới. Những bài tập này có thể ngắn nhưng miễn là làm học sinh hiểu rõ hơn những khái niệm mới. Học sinh nên được làm việc theo nhóm, làm bài tập dựa vào bài, có thể hỏi giáo viên khi làm bài. Cách này có tác dụng rất lớn giúp học sinh hiểu thấu đáo bài mới. Ngoài ra nó sẽ giúp việc có mặt của học sinh có tác dụng tích cực và khuyến khích học sinh đi học đều đặn.

**Nguyên tắc 5:**

Giúp học sinh tạo đường dẫn giữa kiến thức mới với kiến thức đã học. Nếu học sinh có thể liên hệ những kiến thức cũ thì việc học kiến thức mới sẽ diễn ra dễ dàng và thuận lợi hơn.

**Nguyên tắc 6:**

Nhận biết tầm quan trọng của việc học từ vựng. Học sinh thường gặp rất nhiều khó khăn với những bài có nhiều từ mới, đặc biệt là những từ chuyên ngành. Để học sinh dễ tiếp thu những từ chuyên ngành, giáo viên nên làm cho chúng dễ hiểu bằng cách gắn chúng với cuộc sống hàng ngày của học sinh. Một cách hiệu quả là học sinh nên tạo cho mình những quyển ghi chú nhỏ chứa những chú thích của giáo viên về những từ khó.

**Nguyên tắc 7:**

Hãy tôn trọng học sinh. Học sinh nên được tôn trọng ngay từ khi vào học. Giáo viên có thể kích thích tinh thần trách nhiệm của học sinh bằng cách trao cho họ một số chức vụ. Đây là cách khá hiệu quả không chỉ với học sinh THCS,THPT mà với cả sinh viên các trường đại học, cao đẳng vì họ sẽ gắng hết sức để khẳng định mình.

**Nguyên tắc 8:**

Giữ cho học sinh luôn ở trình độ cao. Nếu học sinh không bị yêu cầu học tập với mức tiêu chuẩn nhất định, thì chỉ có những học sinh có ý thức rất cao mới tự học hành chăm chỉ mà thôi. Mặt khác, yêu cầu cao trong giảng dạy không chỉ tạo động lực cho học sinh mà nó còn tạo ra được những tinh thần phấn khởi cho học sinh khi đạt được những yêu cầu đó.

Mỗi nguyên tắc trên đều có những tác dụng rất khác nhau. Tuy nhiên nguyên tắc 7 và 8 là quan trọng hơn cả. Nếu học sinh không được tôn trọng và không được giữ ở trình độ cao thì những nguyên tắc trên sẽ bị giảm tác dụng.

4. Nhu cầu và động lực học tập của HS THCS( tự nghiên cứu tài liệu)

**II. Phương pháp, kĩ thuật xác định nhu cầu học tập của học sinh THCS**

1. Phương pháp quan sát

Với phương pháp này, người quan sát phải là người có hiểu biết, kinh nghiệm về dạy học, quy trình và phương pháp thực hiện dạy học. Thông qua việc quan sát, người quan sát sẽ thấy được những thiếu sót trong thực tế học tập của học sinh. Giáo viên có thể căn cứ những thông tin này để xác định nhu cầu của học sinh.

Việc quan sát này có thể thực hiện dưới hai hình thức:

\* Quan sát chính thức: là việc người quan sát đến tại nơi ở, học tập của học sinh và ghi chép đặc điểm của học sinh về gia đình, kinh tế, tâm tư tình cảm.....

-  Ưu điểm: giáo viên và học sinh thực hiện công việc đều có thể trao đổi với nhau về giải pháp khắc phục rào cản và thực hiện yêu cầu của học sinh.

-  Nhược điểm: người bị quan sát có thể có những hành vi không đúng với

thực tế anh ta hay làm hoặc cảm giác bất an khi bị người khác quan sát.

\*Quan sát phi chính thức: là việc người quan sát sẽ kín đáo quan sát người học.

2. Phương pháp đàm thoại

-  Ưu điểm: Đây là một cách hữu hiệu để có thể lấy được thông tin cập nhật

và chính xác trong quá trình xác định nhu cầu.

-  Nhược  điểm:  Khi  xác  định  nhu  cầu  d¹yhäc  trên  quy  mô  lớn,  việc lựa chọn đúng mẫu tiêu biểu khó và không thể nào đàm thoại được tất cả học sinh mà chỉ với một vài đối tượng. Vì vậy, kết quả thu được không hoàn toàn chính xác, khách quan.Đôi khi việc đàm thoại có thể gây gián đoạn quá trình dạy học.

1. Phương pháp đánh giá so sánh kết quả học tập của học sinh

- Dựa vào kết uqar điểm học tập của học sinh mà so sánh đánh giá về mức độ nhận thức, sự tiến bộ của các em hcoj sinh một cách khao học

Dựa vào kết quả học tập mà giáo viên có thể xác định xem học sinh có nhu cầu học tập ở mức độ nào. Nhu cầu học tập đó đã trở thành động lực thúc đẩy học sinh tiếp thu, tìm tòi tri thức mới chưa .

Tóm lại : Nhu cầu và động lực học tập của học sinh THCS phụ thuộc vào nhiều yếu tố (chủ quan, khách quan, điều kiện vùng miền, đối tượng học sinh, gia đình...). Vì vậy trong kế hoạch dạy học của người giáo viên cần có sự mềm dẻo, linh hoạt. Có thể vận dụng các phương pháp, kỹ thuật khác để xác định nhu cầu và động lực học tập của học sinh phù hợp với từng yếu tố đó. Người dạy từ hiểu được nhu cầu học tập của các em để từ đó giúp các em có động lực học tập đúng đắn,biết vượt qua khó khăn, biết ước mơ và vươn lên trong cuộc sống.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *............., ngày...tháng...năm....* |
|  | **Người viết** |